

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **03/2011/QĐ-UBND**

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chương trình hành động quốc gia
về người cao tuổi tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011 – 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Trên cơ sở tình hình thực hiện chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2008 – 2010;

Theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 112/LĐT BXH-BTXH ngày 14 tháng 01 năm 2011 về việc ban hành chương trình hành động quốc gia người cao tuổi tỉnh giai đoạn 2011 – 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011 – 2015.

Điều 2. Về kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí là 6.562.552.000 đ (sáu tỷ, năm trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm năm mươi hai ngàn đồng). Được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước và huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo qui định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch – Đầu tư, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội, Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục – Đào tạo, Thông tin – Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thành Kỳ

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ NGƯỜI CAO TUỔI TỈNH
BÀ RỊA – VŨNG TÀU GIAI ĐOẠN 2011 – 2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Ngày 09 tháng 6 năm 2008, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 1917/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi tỉnh giai đoạn 2008 – 2010 (gọi tắt là chương trình của tỉnh). Năm 2010 là năm chương trình của tỉnh kết thúc giai đoạn.

Sau thời gian triển khai thực hiện chương trình của tỉnh giai đoạn 2008 – 2010, căn cứ tình hình thực tế về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục xây dựng chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi của tỉnh giai đoạn 2011 – 2015, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm, tình hình và thực trạng người cao tuổi trên địa bàn tỉnh:

1. Đặc điểm:

Bà Rịa – Vũng Tàu là tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có diện tích tự nhiên là 1.988,64 km², dân số khoảng 1 triệu người, mật độ khoảng 500 người/km², phía Bắc tiếp giáp tỉnh Đồng Nai, phía Tây giáp với thành phố Hồ Chí Minh, phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, và phía Nam giáp Biển Đông. Tỉnh có 8 huyện, thị xã, thành phố và 82 xã, phường, thị trấn.

Là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bà Rịa – Vũng Tàu được trung ương xác định là cửa ngõ vùng với nhiều tiềm năng phong phú, bao gồm tiềm năng dầu khí với các mỏ dầu có giá trị thương mại lớn, tiềm năng về khai thác, chế biến hải sản, tiềm năng về cảng biển, tiềm năng thu hút đầu tư phát triển các khu công nghiệp và tiềm năng về du lịch,...

Những năm gần đây, kinh tế - xã hội của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có bước phát triển nhanh. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, năm 2009 tỉ trọng công nghiệp, xây dựng 63.77% - dịch vụ 31.45% - nông nghiệp 4.77%.

Trong điều kiện kinh tế - xã hội tương đối thuận lợi như trên, các chính sách đối với người cao tuổi cũng luôn được tỉnh đặc biệt quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện.

2. Thực trạng người cao tuổi:

Theo số liệu thống kê năm 2009 của các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có khoảng hơn 64.000 người cao tuổi, chiếm 6,5% dân số toàn tỉnh. Trong đó có 54.875 người là hội viên Hội người cao tuổi. Mặc dù tuổi cao nhưng nhiều cụ vẫn là chủ gia đình, vẫn tham gia lao động làm kinh tế. Người trong độ tuổi 60 trở lên đang tham gia sinh hoạt trong nhiều tổ chức hội như Hội người cao tuổi (chiếm đa số), Hội cựu chiến binh, Hội khuyến học,... Trong số Hội viên Hội người cao tuổi có khoảng 3.029 người là cựu chiến binh, 4.173 người là cán bộ hưu trí, 2.303 người là Đảng viên.

Trong những năm qua, người cao tuổi của tỉnh đã được gia đình, các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ngành quan tâm giúp đỡ bằng nhiều hình thức khác nhau:

- Chăm sóc đời sống vật chất người cao tuổi thuộc diện bảo trợ xã hội: hiện nay trên địa bàn tỉnh có 932 người cao tuổi cô đơn nghèo, tàn tật nặng nghèo và 5.088 người từ 85 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội sống tại cộng đồng được hưởng trợ cấp hàng tháng, bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí khi qua đời theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP (với mức trợ cấp tối thiểu là 180.000 đ/người/tháng). Sau khi Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ ra đời, người cao tuổi cô đơn từ 85 tuổi trở lên không bị tàn tật được hưởng mức trợ cấp hàng tháng là 270.000 đ/người, người bị tàn tật được hưởng 360.000 đ/người. Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011, theo Luật Người cao tuổi, chính sách bảo trợ xã hội sẽ được mở rộng đến người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, không có trợ cấp bảo hiểm xã hội. Tại các Trung tâm bảo trợ xã hội của tỉnh, có khoảng 150 cụ cô đơn, không nơi nương tựa, có hoàn cảnh khó khăn đang được chăm sóc với mức sinh hoạt phí hàng tháng từ 460.000 đến 650.000đ/người/tháng (tăng 1,5 lần so với quy định của Chính phủ).

- Hàng năm, tổ chức các đoàn gồm lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đi thăm hỏi và tặng quà của Chủ tịch nước cho các cụ tròn 100 tuổi, các cụ thọ trên 100 tuổi nhân Ngày quốc tế người cao tuổi 1/10. Cấp huyện tổ chức thăm tặng quà các cụ từ 80 đến dưới 100 tuổi, tùy vào tình hình cụ thể của từng địa phương mà độ tuổi của các cụ được thăm tặng quà có thể thấp hơn.

- Năm 2009, tiến hành khảo sát và sửa chữa 48 căn nhà của hộ người cao tuổi cận nghèo với mức 4 triệu đồng/căn. Dự kiến đến hết năm 2010, sẽ tiếp tục hỗ trợ sửa chữa 77 căn nhà tạm, nhà dột nát cho hộ người cao tuổi khó khăn.

- Nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, thể dục thể thao ở người cao tuổi, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tập dưỡng sinh,... đều được tổ chức và duy trì đều đặn hàng năm với sự tham gia của hơn 1.000 Hội viên Hội người cao tuổi. Riêng trong năm 2009, tỉnh đã tổ chức Liên hoan tiếng hát người cao tuổi với chủ đề “Hát về Bác” đã thu hút hơn 400 người cao tuổi tham gia, gồm 47 tiết mục ca múa nhạc, có 30 giải đạt tiết mục xuất sắc. Ngoài ra, tỉnh còn cử 2

câu lạc bộ “Giai điệu quê hương” và “Hải Đăng” đi tham gia Liên hoan tiếng hát người cao tuổi cụm Miền Đông Nam Bộ do Đài Truyền hình Bình Dương tổ chức. Cả 2 câu lạc bộ đều đạt giải nhì.

- Trong chương trình “Tặng áo ấm cho người cao tuổi nghèo”, các địa phương trong tỉnh đã phấn đấu đạt 100% áo ấm tặng người cao tuổi nghèo. Năm 2009, tỉnh cũng đã chuyển số tiền 50 triệu đồng về Trung ương Hội người cao tuổi Việt Nam để mua áo ấm tặng người cao tuổi nghèo trên cả nước.

Với những nội dung chăm sóc trên cho thấy người cao tuổi hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh đã được xã hội và gia đình ngày càng quan tâm, tuy mức độ chăm sóc chưa đáp ứng được hoàn toàn nguyện vọng của người cao tuổi.

Người cao tuổi là một bộ phận và là vốn quý của xã hội. Chăm sóc người cao tuổi là nhiệm vụ của toàn xã hội. Trong thời gian qua, mặc dù có những cố gắng trong việc hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi nhưng chỉ đáp ứng một phần cho việc thực hiện chính sách “sống vui, sống khỏe, sống có ích” đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh. Vì thế, đòi hỏi các cấp, các ngành có liên quan cần phải nỗ lực hơn nữa để triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ ưu đãi đối với người cao tuổi theo Luật Người cao tuổi trong thời gian tới.

Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam bắt đầu được triển khai thực hiện giai đoạn đầu từ 2005 – 2010. Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2008 (chậm so với lộ trình chung 02 năm). Do đó, với các mục tiêu, chỉ tiêu mà Chính phủ đã đặt ra trong giai đoạn 2005 – 2010, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chưa thực hiện được hoàn chỉnh. Vì vậy, tiếp tục thực hiện chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trong giai đoạn kế tiếp (2011 – 2015) trên địa bàn tỉnh là nhiệm vụ rất cần thiết nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu đã đặt ra, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi nói chung.

II. Mục tiêu chương trình:

1. Mục tiêu tổng quát:

- Phát huy vai trò người cao tuổi và nâng cao chất lượng chăm sóc người cao tuổi phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động trợ giúp người cao tuổi .

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phát huy vai trò và kinh nghiệm của người cao tuổi trong các lĩnh vực đời sống xã hội; tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia các hoạt động về kinh tế, văn hóa, giáo dục, thể dục - thể thao và các hoạt động xã hội phù hợp với sức khỏe, nhu cầu và khả năng của người cao tuổi; thực hiện bình đẳng trong thụ hưởng những thành quả của quá trình phát triển.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống cho người cao tuổi, trong đó chú trọng về chất lượng chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần cho người cao tuổi.

- Xây dựng môi trường thuận lợi cho sinh hoạt của người cao tuổi; phát triển mạng lưới an sinh xã hội (bảo hiểm xã hội và trợ giúp xã hội), đặc biệt chú trọng đến người cao tuổi neo đơn, tàn tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, thuộc diện nghèo, người từ 80 tuổi trở lên.

3. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2015:

3.1. 95% người cao tuổi được cải thiện đời sống cả về vật chất lẫn tinh thần.

3.2. 98% người cao tuổi khi ốm đau được khám, chữa bệnh và được sự chăm sóc của gia đình, cộng đồng.

3.3. 100% người cao tuổi thuộc diện bảo trợ xã hội và người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, không có trợ cấp bảo hiểm xã hội đều được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, được cấp thẻ bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí mai táng khi qua đời.

3.4. 100% người cao tuổi không nơi nương tựa được đưa vào các Trung tâm bảo trợ xã hội của tỉnh để chăm sóc.

3.5. 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

3.6. 98% người cao tuổi là hội viên Hội người cao tuổi ở cơ sở.

3.7. Tỉnh và 100% xã - phường - thị trấn đều có Quỹ toàn dân chăm sóc người cao tuổi và hoạt động có hiệu quả.

III. Nội dung các hoạt động:

1. Các hoạt động phát huy vai trò của người cao tuổi:

Các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng động viên và tạo điều kiện cho người cao tuổi rèn luyện sức khỏe, tham gia học tập nâng cao trình độ, đóng góp kinh nghiệm và hiểu biết của mình vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chủ yếu ở các mặt sau:

- Tạo môi trường và điều kiện để người cao tuổi phát huy vai trò và phẩm chất tốt đẹp trong việc tham gia các hoạt động văn hóa – xã hội.

- Khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế như: khôi phục nghề và truyền dạy nghề truyền thống, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm,...theo điều kiện và khả năng cụ thể.

- Tạo môi trường thuận lợi cho người cao tuổi được tham gia học tập suốt đời và truyền thụ những kiến thức văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ, kỹ năng nghề nghiệp cho thế hệ trẻ; gương mẫu đi đầu và làm nòng cốt trong phong trào xây dựng xã hội học tập, xây dựng gia đình, dòng họ hiếu học.

- Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để người cao tuổi được tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật, nhất là những vấn đề liên quan đến người cao tuổi; tham gia các cuộc vận động, công tác hòa giải ở địa phương; tư vấn chuyên môn, kỹ thuật và nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học – công nghệ.

2. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục về công tác chăm sóc và phát huy người cao tuổi:

- Các cơ quan thông tin đại chúng đưa vấn đề người cao tuổi vào kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, tạo thành các chuyên mục, chuyên đề với nội dung thông tin về những hoạt động của người cao tuổi, về gương sáng “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, trong đó đặc biệt nêu những gương điển hình về người cao tuổi là người tàn tật, là phụ nữ làm kinh tế giỏi, người có nhiều công lao đóng góp trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em, nhất là trẻ mồ côi, người bị HIV/AIDS.

- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống “kính lão trọng thọ”, biết ơn và giúp đỡ người cao tuổi.

- Phổ biến, truyền đạt những thông tin, kiến thức khoa học nhằm hạn chế các nguy cơ lây bệnh ở người cao tuổi, tăng cường an toàn trong sử dụng thuốc, chống lạm dụng thuốc chữa bệnh đối với người cao tuổi.

3. Hoạt động chuẩn bị cho tuổi già:

- Tuyên truyền, vận động các công dân chủ động tham gia bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế; chi tiêu tiết kiệm ngay từ khi còn trẻ để có nguồn tích lũy cho những lúc ốm đau và cho tuổi già; tự nguyện đóng góp cho các Quỹ từ thiện, nhân đạo, Quỹ chăm sóc người cao tuổi.

- Các thành viên trong gia đình có người cao tuổi cần chủ động tìm hiểu về tâm sinh lý và những nguyện vọng chính đáng của người cao tuổi; học hỏi phương pháp, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi về sức khỏe và sinh hoạt tinh thần,...

- Nhà nước tạo cơ chế khuyến khích mọi người tiết kiệm chi tiêu, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo đảm đời sống khi về già; hoàn thiện cơ chế, chính sách trợ cấp, nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe ban đầu và chữa bệnh khi ốm đau đối với người cao tuổi.

4. Hoạt động nâng cao đời sống vật chất:

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi neo đơn, không nguồn thu nhập, đồng thời phát triển và nâng cao chất lượng các cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi.

- Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thế hệ trong gia đình, giúp đỡ lẫn nhau trong làng xóm và cộng đồng.

- Xây dựng các mô hình trợ giúp người cao tuổi khó khăn, neo đơn, tàn tật dựa vào cộng đồng.

- Tổ chức thực hiện giảm nghèo cho người cao tuổi, xóa bỏ tình trạng người cao tuổi cô đơn nghèo phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- Thăm hỏi nhau lúc ốm đau, bệnh hoạn, mừng thọ, phúng viếng lúc qua đời.

- Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp đối với người cao tuổi thuộc diện bảo trợ xã hội.

5. Hoạt động nâng cao sức khỏe:

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, phổ biến cho người cao tuổi và gia đình người cao tuổi các kiến thức tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe; phòng, khám và chữa một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi như bệnh huyết áp, tim mạch, tiểu đường, alzheimer và các bệnh mạn tính khác, bệnh về sức khỏe sinh sản của người cao tuổi.

- Phát triển hệ thống y tế công lập và khuyến khích xã hội hóa y tế thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

+ Củng cố phát triển các khoa lão khoa trong các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh.

+ Xây dựng và phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

- Xây dựng Trung tâm dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chương trình:

+ Chương trình phòng ngừa, phát hiện và điều trị sớm các bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

+ Chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên y tế, cộng tác viên, tình nguyện viên làm công việc tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

6. Hoạt động nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, thể dục thể thao:

- Đa dạng hóa các loại hình tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ và thể dục thể thao dành cho người cao tuổi ở cấp cơ sở và cấp tỉnh.

- Khuyến khích các tổ chức, tập thể và cá nhân xây dựng các công trình thể thao, trong đó phải đáp ứng các nhu cầu tập luyện văn hóa văn nghệ, và thể dục thể thao cho người cao tuổi.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ và thể dục thể thao tại địa phương.

- Tiếp tục duy trì và phát triển phong phú phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, định kỳ 1 năm tổ chức 1 lần.

- Phát triển rộng rãi và nâng cao chất lượng phong trào rèn luyện thể dục - thể thao, giải trí, văn nghệ cho người cao tuổi chủ yếu thông qua các loại hình như: câu lạc bộ thơ ca, câu lạc bộ dưỡng sinh, câu lạc bộ sinh vật cảnh,....giúp cho người cao tuổi có sức khỏe để tham gia các hoạt động xã hội ngày một tốt hơn; nêu gương người tốt việc tốt về văn nghệ, thể dục - thể thao trong người cao tuổi.

7. Khuyến khích, hỗ trợ hoạt động xây dựng Quỹ toàn dân chăm sóc người cao tuổi ở cấp tỉnh và cấp huyện theo quy định của pháp luật để trợ giúp những người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn về đời sống kinh tế, người cao tuổi neo đơn, tàn tật hoặc thường xuyên bị đau ốm, bệnh tật.

8. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của người cao tuổi và Hội người cao tuổi:

- Vận động người cao tuổi tham gia Hội người cao tuổi ở địa phương, tạo điều kiện để người cao tuổi được sinh hoạt, vui chơi, bày tỏ tâm tư nguyện vọng của mình, đồng thời tạo môi trường để các cụ được thăm hỏi, chăm sóc, động viên nhau.

- Tổ chức hội là cầu nối người cao tuổi với xã hội, với đời sống thường ngày, giúp người cao tuổi sống vui, sống khỏe với tuổi già. Vì thế, Hội phải không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của mình, trở thành người bạn thân thiết của người cao tuổi ở địa phương.

9. Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác người cao tuổi:

Tăng cường cán bộ chuyên trách, am hiểu, nhiệt tình để làm công tác người cao tuổi ở cấp tỉnh và huyện, nhất là cấp cơ sở; phải có cán bộ chuyên trách theo dõi, quản lý về người cao tuổi từ cấp xã đến cấp tỉnh.

IV. Kinh phí thực hiện chương trình:

1. Tổng kinh phí thực hiện cả giai đoạn 2011 – 2015: 6.562.552.000 đồng.
(Kèm theo dự toán).

Trong đó:

- Năm 2011 : 1.750.726.000 đồng.

- Năm 2012 : 1.141.091.000 đồng.

- Năm 2013 : 158.351.000 đồng.

- Năm 2014 : 1.302.261.000 đồng.

- Năm 2015 : 1.210.123.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí: được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước và huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo qui định của pháp luật hiện hành.

V. Phân công tổ chức thực hiện:

1. Đề nghị Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh:

- Tập hợp, đoàn kết, động viên người cao tuổi tham gia sinh hoạt Hội người cao tuổi, góp phần thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, giáo dục thế hệ trẻ, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Làm nòng cốt trong phong trào toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi.

- Nghiên cứu nhu cầu, nguyện vọng của người cao tuổi để kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Chủ trì vấn đề sửa chữa nhà tạm, nhà ở dột nát cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

- Tặng quà cho người cao tuổi thọ 90 tuổi và thọ 100 tuổi nhân dịp 1/10 hàng năm.

- Tham mưu xây dựng Quỹ toàn dân chăm sóc người cao tuổi cấp tỉnh.

2. Sở Y tế:

- Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, tư vấn, khám chữa bệnh và các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức phổ biến các kiến thức phổ thông về tập luyện, tự chăm sóc nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho người cao tuổi.

- Chỉ đạo các bệnh viện, Trung tâm y tế trực thuộc thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Trạm y tế xã - phường - thị trấn thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú theo các nội dung sau:

+ Triển khai các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe; hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe;

+ Lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi;

+ Khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với chuyên môn cho người cao tuổi;

+ Phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên tổ chức kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho người cao tuổi.

+ Cử cán bộ y tế đến khám bệnh, chữa bệnh tại nơi cư trú đối với người cao tuổi cô đơn bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám chữa bệnh.

- Hướng dẫn các Trạm y tế xã, phường, thị trấn lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các nội dung trên.

3. Sở Giáo dục – Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai chế độ, chính sách tạo điều kiện cho người cao tuổi được học tập suốt đời, được tham gia các hoạt động giáo dục thường xuyên, giáo dục ngoài công lập, giáo dục không chính quy và khuyến học, góp phần xây dựng xã hội học tập theo khả năng, điều kiện có thể và thực hiện theo các nội dung chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi của tỉnh.

- Tuyên truyền về người cao tuổi trong nhà trường. Có chương trình giáo dục học sinh ý thức kính trọng, biết ơn người cao tuổi, phát động phong trào “tuổi nhỏ làm việc nhỏ”, giúp đỡ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, đưa chủ đề người cao tuổi vào các hoạt động ngoại khóa, tổ chức thi viết - vẽ - thơ ca - hát về ông bà, cha mẹ.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về báo chí, phát thanh và truyền hình; quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm; chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai công tác thông tin và truyền thông nhằm thực hiện tốt chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi tỉnh giai đoạn 2011 – 2015.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tạo điều kiện để người cao tuổi được tham gia sinh hoạt trong các tổ chức nghề nghiệp thuộc lĩnh vực của ngành bằng các hoạt động cụ thể để người cao tuổi được tham gia đóng góp ý kiến, công sức, kinh nghiệm của mình.

- Tạo điều kiện để người cao tuổi có kinh nghiệm tham gia tuyên truyền và dạy nghề nhằm truyền thụ kinh nghiệm quý báu cho thế hệ trẻ.

- Tuyên truyền phổ biến sâu rộng những thông tin, kiến thức về phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm tới các tầng lớp nhân dân, nhất là những người cao tuổi có uy tín, thông qua các cụ nhằm tuyên truyền cho con cháu và cộng đồng hiểu hơn về sự nguy hiểm của dịch bệnh để từ đó góp phần hạn chế lây lan dịch bệnh tránh tổn thất và nguy hiểm cho mọi người.

- Vận động người cao tuổi có điều kiện tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ khuyến nông cùng các nghề nghiệp khác.

- Phối hợp với cơ quan báo đài địa phương những gương người cao tuổi điển hình trong các phong trào phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, hay sinh hoạt trong các hội nghề nghiệp mà có những sáng kiến, kinh nghiệm tốt làm giàu cho bản thân và xã hội.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Đẩy mạnh công tác văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người cao tuổi, đưa phong trào rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe người cao tuổi đến khắp các địa bàn trong tỉnh, đặc biệt các địa bàn thuộc vùng sâu vùng xa, các đối tượng người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ địa điểm, dụng cụ, phương tiện và cơ sở vật chất khác phù hợp với hoạt động của người cao tuổi.

- Chủ trì, tích cực phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người cao tuổi tham gia các hoạt động thể dục thể thao phù hợp.

- Chủ trì phối hợp với Ban đại diện Hội người cao tuổi, các sở, ngành liên quan phát động phong trào thể dục thể thao phù hợp với tuổi già; tổ chức Liên hoan tiếng hát người cao tuổi và hội khỏe người cao tuổi hàng năm nhân các ngày lễ kỷ niệm của người cao tuổi; hỗ trợ, hướng dẫn người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, giải trí, du lịch, luyện tập dưỡng sinh và các hoạt động thể dục, thể thao khác phù hợp với sức khỏe và tâm lý.

- Chỉ đạo cho các cơ sở, các Trung tâm văn hóa thể thao cấp huyện, xã tạo điều kiện cho người cao tuổi tham gia tập luyện, tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí ở địa phương.

- Có kế hoạch hỗ trợ người cao tuổi về chuyên môn, nghiệp vụ để thúc đẩy hoạt động của các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch.

- Có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể các hoạt động gắn liền với việc xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững.

7. Sở Kế hoạch - Đầu tư:

- Lồng ghép các nội dung của chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi của tỉnh với các chương trình, nội dung xã hội khác trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính bố trí kinh phí thích đáng cho các hoạt động của chương trình đã được phê duyệt.

8. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư cân đối ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình; hướng dẫn việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ chăm sóc người cao tuổi theo chế độ quy định.

9. Sở Nội vụ:

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các huyện, thị, thành phố trong việc thành lập các Quỹ của người cao tuổi ở các địa phương, giúp Ban đại diện Hội người cao tuổi kiện toàn bộ máy tổ chức và hoạt động; quy định về tổ chức, chế độ, chính sách đối với người làm công tác người cao tuổi.

10. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện các mục tiêu kế hoạch đã được phân công cho các sở, ban, ngành; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng năm; tiến hành quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá sơ kết, tổng kết, khen thưởng về tình hình thực hiện chương trình.

- Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan kiến nghị, đề xuất các chính sách về trợ giúp và phát huy vai trò người cao tuổi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Điều tra, khảo sát, thống kê theo dõi biến động của người cao tuổi theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được pháp luật quy định.

- Chủ trì hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi tại các địa phương.

11. Phòng Dân tộc:

Phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo việc chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi ở miền núi và vùng dân tộc ít người.

12. Ủy ban nhân dân các huyện - thị xã – thành phố:

- Căn cứ nội dung chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng chương trình/kế hoạch hoạt động cụ thể của địa phương.

- Lồng ghép các hoạt động của chương trình với các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khác có liên quan trên địa bàn; bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động Hội người cao tuổi ở địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Bố trí kinh phí hỗ trợ hàng năm cho các xã, phường, thị trấn thăm hỏi, mừng thọ người cao tuổi ở độ tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi nhân một trong các dịp Tết, sinh nhật hoặc các ngày lễ kỷ niệm của người cao tuổi.

- Bố trí ngân sách hàng năm để các Trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 Luật Người cao tuổi.

- Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện ở cơ sở với Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên:

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chức Hội ở địa phương huy động sức mạnh toàn dân tham gia vào công tác chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi gắn với xây dựng “gia đình văn hóa”, đặc biệt là vấn đề bình đẳng giới, quan tâm tới người cao tuổi neo đơn, tàn tật, người cao tuổi vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người và thực hiện chỉ tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người cao tuổi.

- Cùng các cấp ủy, chính quyền tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao trách nhiệm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; tạo điều kiện để người cao tuổi phát huy vai trò của mình trong đời sống hàng ngày; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

- Triển khai thực hiện cuộc vận động “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”.

Việc tổ chức thực hiện chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi có ý nghĩa chính trị - xã hội to lớn, các ngành, các cấp có liên quan cần có trách nhiệm triển khai thực hiện tốt chương trình hành động này bằng việc cụ thể hóa chương trình hành động của ngành mình, cấp mình; xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm và cả giai đoạn, kèm dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt. Hàng năm, các ngành, các cấp liên quan có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thành Kỳ

Stt	Nội dung chi	Đơn vị thực hiện	Tổng cộng	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
	khỏe người cao tuổi hàng năm hoặc đi tham dự giao lưu	Thể thao và Du lịch							
8	Điều tra, khảo sát người cao tuổi	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	240,000	120,000			120,000		
9	Tổ chức tập huấn chính sách người cao tuổi	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	100,000	20,000	20,000	20,000	20,000	20,000	
10	Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách trợ giúp người cao tuổi và chương trình tại các địa phương (xăng xe cá nhân, xe ô tô, công tác phí)	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	60,000	12,000	12,000	12,000	12,000	12,000	
11	Quản lý, kiểm tra, đánh giá, tổng kết, khen thưởng chương trình	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	230,000	45,000	45,000	45,000	45,000	50,000	
12	Văn phòng phẩm, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ chương trình	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	95,000	30,000	20,000	15,000	15,000	15,000	
13	Dự hội nghị chuyên đề, công tác phí,...	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	50,000	10,000	10,000	10,000	10,000	10,000	
	Tổng cộng		6,562,552	1,750,726	1,141,091	1,158,351	1,302,262	1,210,122	